

Số: **2137** /QĐ-HVN

Hà Nội, ngày **31** tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động
của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
Giáo dục Nông nghiệp Việt Nam

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ trường đại học được ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Nông nghiệp Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 873/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam giai đoạn 2015 - 2017;

Căn cứ Quyết định số 1026/QĐ-BNN-TCCB ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 4288/QĐ-HVN ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam về việc thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Giáo dục Nông nghiệp Việt Nam;

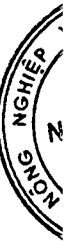
Xét đề nghị của Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Giáo dục Nông nghiệp Việt Nam (tại Tờ trình số 19/TTr-GDNNVN/HCTH đề ngày 06 tháng 7 năm 2018) và theo đề nghị của Trưởng ban Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Giáo dục Nông nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 4289/QĐ-HVN ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam như sau:

1. Bổ sung Điều 1 như sau:

"3. Địa chỉ địa điểm kinh doanh: Ngõ 64, phố Ngô Xuân Quảng, Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội."



2. Sửa đổi số thứ tự 1 trong bảng danh mục đăng ký ngành nghề kinh doanh tại Điều 5 như sau:

"

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118

"

3. Bổ sung ngành nghề kinh doanh trong bảng danh mục đăng ký ngành nghề kinh doanh tại Điều 5 như sau:

"

STT	Tên ngành	Mã ngành
26.	Trồng cây hàng năm khác	0119
27.	Trồng cây ăn quả	0121
28.	Trồng cây lâu năm khác	0129
29.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
30.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
31.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
32.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
33.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
34.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
35.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
36.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
37.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
38.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
39.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
40.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
41.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
42.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
43.	In ấn	1811
44.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
45.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
46.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
47.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620

STT	Tên ngành	Mã ngành
48.	Bán buôn gạo	4631
49.	Bán buôn thực phẩm	4632
50.	Bán buôn tổng hợp	4690
51.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
52.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
53.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
54.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
55.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
56.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
57.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
58.	Bán lẻ hàng hoá khác lưu động hoặc tại chợ	4789
59.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
60.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
61.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
62.	Cơ sở lưu trú khác	5590
63.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
64.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới,...)	5621
65.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
66.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
67.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
68.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết:</i> - Hoạt động phiên dịch; - Tư vấn về nông học; - Tư vấn về môi trường.	7490
69.	Hoạt động thú y	7500
70.	Cho thuê xe có động cơ	7710
71.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721

STT	Tên ngành	Mã ngành
72.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
73.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
74.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
75.	Đại lý du lịch	7911
76.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
77.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
78.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
79.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
80.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
81.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
82.	Hoạt động bảo tồn, bảo tàng	9102

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

" Điều 11. Nghĩa vụ của Công ty

1. Quản lý, sử dụng đất đai, tài sản, nhân lực, vốn và các nguồn lực khác đúng mục đích Học viện giao. Bảo toàn và phát triển vốn, tài sản và các nguồn lực của Học viện đầu tư vào Công ty.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định tại Điều lệ này, các quy định của Học viện và các quy định của pháp luật.

3. Định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo kết quả hoạt động, sản xuất kinh doanh của Công ty và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Học viện.

4. Thực hiện kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước và các quy định của pháp luật.

5. Xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển dài hạn và hàng năm.

6. Ban hành và thực hiện các quy định, quy chế, kế hoạch quản lý nội bộ theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện đầy đủ chế độ quản lý, hạch toán, thống kê, kế toán, kiểm toán vốn, tài sản, các quỹ và chính sách thuế, tài chính theo quy định.

8. Thực hiện chế độ quản lý, báo cáo tài chính năm với Học viện và các chế độ báo cáo với các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện đầy đủ các thủ tục, quy trình quản lý hành chính, về tuyển dụng, sử dụng lao động và chế độ cho người lao động; có sổ sách theo dõi việc ban hành, lưu trữ toàn bộ văn bản, danh mục tài sản, quản lý tài chính và công tác kế toán theo chế độ kế toán hiện hành của Nhà nước.

10. Cung cấp hàng hóa, dịch vụ đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn.

11. Chấp hành đầy đủ các quy định chế độ kiểm tra, giám sát của Học viện, Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo các quy định tại Điều lệ này, quy định của Học viện và các quy định của pháp luật.

12. Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, yêu cầu của lãnh đạo Học viện, Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên khi các tổ chức, cá nhân này thực hiện quyền thanh tra, kiểm tra, giám sát tại Công ty.

13. Nghiêm túc tổ chức việc thực hiện công tác đảm bảo trật tự, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ khi thi công các công trình và trong quá trình vận hành, khai thác các hạng mục công trình khi đưa vào sử dụng.

14. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em khi sử dụng các dịch vụ vui chơi, đảm bảo đầy đủ phương tiện cứu hộ, cứu nạn cần thiết khi xảy ra sự cố; an toàn thực phẩm vệ sinh thực phẩm tại các khu vực nhà hàng, chịu trách nhiệm trước pháp luật về nguồn thực phẩm sử dụng trong nhà hàng.

15. Nộp lợi nhuận theo quyết định của Học viện và nghĩa vụ với nhà nước theo quy định.

16. Tuân thủ Điều lệ Công ty.

17. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Học viện."

Điều 2. Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Học viện, Trưởng ban Tổ chức cán bộ, Trưởng ban Tài chính và Kế toán, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Giáo dục Nông nghiệp Việt Nam và Trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ NN và PTNT (đề b/c);
- Lưu: VT, TCCB, LT(10).

